

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP HỖ TRỢ SINH VIÊN KHOA THỂ DỤC THỂ THAO, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN LỰA CHỌN VIỆC LÀM THÊM

Đỗ Ngọc Cương*; Lê Hoàng Anh**

Tóm tắt:

Hiện nay, sinh viên đi làm thêm là hiện tượng rất phổ biến. Đào tạo theo hình thức tín chỉ tạo điều kiện cho sinh viên chủ động sắp xếp kế hoạch học tập, do vậy việc đi làm thêm cũng thuận lợi hơn. Sinh viên đi làm thêm có nhiều mặt tích cực, nhưng cũng có không ít vấn đề tiêu cực nếu không được kiểm soát tốt. Bằng các phương pháp nghiên cứu phỏng vấn, quan sát sư phạm, toán học thống kê..., tác giả đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp hỗ trợ sinh viên Khoa Thể dục thể thao Trường ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên lựa chọn việc làm thêm.

Từ khóa: Sinh viên, làm thêm, đào tạo tín chỉ.

The reality and solution to support students majoring in Physical training and sports, Thai Nguyen Education University in selecting part-time jobs

Summary:

Nowadays, that students have part-time jobs is a popular trend. Credit-based education gives students opportunities to actively arrange their educational plans; therefore, doing part-time jobs is more convenient. Students having part-time jobs leads to both merits and shortcomings if it is not carefully controlled. By interviewing, observing, mathematic statistic,... the author assess the reality and propose solution to support students majoring in Physical training and sports, Thai Nguyen Education University in selecting part-time jobs

Keywords: Students, part-time jobs, credit-based education

ĐẶT VẤN ĐỀ

Làm thêm đối với sinh viên hiện nay là hiện tượng rất phổ biến. Nó đem lại nhiều ý nghĩa tích cực như có thêm điều kiện kinh tế để hỗ trợ cho sinh hoạt và học tập, rèn luyện kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm làm việc, mở rộng quan hệ xã hội, giáo dục sinh viên biết quý trọng đồng tiền và công sức lao động... Nếu sinh viên tìm được việc làm thêm đúng với ngành học thì mặt tích cực của làm thêm như được nhân đôi.

Hiện nay, đa phần các trường đại học đều tổ chức đào tạo theo hình thức tín chỉ. Một đặc điểm cơ bản của hình thức này là chú trọng đến việc tự học và sinh viên có thể chủ động xây dựng kế hoạch học tập của riêng mình. Chính điều đó tạo điều kiện cho sinh viên có thể sắp xếp thời gian để đi làm thêm.

Tuy nhiên, sinh viên đi làm thêm cũng có những mặt tiêu cực như: Ảnh hưởng nhiều đến việc học tập; Lựa chọn việc làm thêm không phù hợp, thậm chí một số sinh viên còn tham gia một số công việc khá “nhạy cảm” trong xã hội.

Từ những vấn đề trên cho thấy, việc nắm bắt được thực trạng vấn đề làm thêm của sinh viên là cần thiết. Đây là cơ sở để tìm ra các biện pháp tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong việc làm thêm. Qua đó giúp cho việc giáo dục và quản lý sinh viên tốt hơn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn tọa đàm; phương pháp quan sát sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng vấn đề làm thêm của sinh viên Khoa Thể dục thể thao Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

1.1. Nhận thức chung của sinh viên về vấn đề việc làm thêm

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sinh viên về mức độ cần thiết và lí do tham gia việc làm thêm, kết quả được tổng hợp tại bảng 1 cho thấy:

- Phần lớn sinh viên đánh giá cao tầm quan

*TS, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

**SV, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Bảng 1. Ý kiến chung của sinh viên về vấn đề làm thêm (n=170)

TT	Nội dung	Ý kiến trả lời	m _i	Tỉ lệ (%)
1	Mức độ cần thiết của việc đi làm thêm	Rất cần thiết	20	11.80
		Cần thiết	140	82.30
		Không cần thiết	10	5.90
2	Số sinh viên làm thêm	Đã từng	150	88.20
		Chưa từng	20	11.80
3	Lý do không đi làm thêm	Gia đình (bố, mẹ) không đồng ý	5/20	25.00
		Công việc không đúng ngành học	8/20	40.00
		Lương không đảm bảo, không chủ động về thời gian	15/20	75.00
		Ảnh hưởng đến việc học tập	12/20	60.00
4	Lý do đi làm thêm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	90/150	60.00
		Muốn tự lập	110/150	73.30
		Thêm kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng	80/150	53.30

trọng của việc đi làm thêm. Có đến 94.1% số sinh viên được hỏi cho rằng việc đi làm thêm đối với sinh viên là “cần thiết” và “rất cần thiết”; chỉ có 5.9% cho là “không cần thiết”.

- Có đến 88.2 % số sinh viên Khoa TĐTT Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên được hỏi đã và đang tham gia làm thêm trong quá trình học tập.

- Số lượng sinh viên chưa đi làm thêm chiếm tỉ lệ rất thấp (11.8%), chủ yếu là không tìm được việc làm phù hợp, lương không cao, không chủ động về thời gian và ảnh hưởng đến kết quả học

tập. Một số (25%) do gia đình (bố, mẹ) không đồng ý.

- Sinh viên đi làm thêm đều có những lý do rất tích cực như: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, muốn một cuộc sống tự lập để có thêm kinh nghiệm, để rèn luyện bản thân, tự tin, nâng cao kỹ năng giao tiếp làm hành trang bước vào đời.

1.2. Đặc điểm công việc làm thêm của sinh viên

Chúng tôi khảo sát (bằng phiếu hỏi) đặc điểm việc làm thêm của 150 sinh viên đã và đang tham gia làm thêm. Kết quả được tổng hợp tại bảng 2.

Bảng 2. Đặc điểm việc làm thêm của SV khoa TĐTT Trường ĐHSPT- ĐHTN (n=150)

TT	Nội dung	Ý kiến trả lời	m _i	Tỉ lệ (%)
1	Thời điểm bắt đầu đi làm thêm	Năm thứ nhất	10	6.70
		Năm thứ hai	60	40.00
		Năm thứ ba	55	36.60
		Năm thứ tư	25	16.70
2	Mong muốn về công việc làm thêm	Lương phù hợp, chủ động thời gian	75	50.00
		Việc làm đúng với ngành học	40	26.70
		Môi trường chuyên nghiệp	35	23.30
3	Việc làm liên quan đến ngành học	Có	20	13.30
		Không	130	86.70
4	Công việc làm thêm của bạn	Tiếp thị		
		Cộng tác viên	5	3.30
		Nhân viên phục vụ nhà hàng, quán ăn...	135	90.00
		Nhân viên giao hàng	45	30.00
		Nhân viên bán hàng	75	50.00
		Trợ giảng tại CLB thể thao	30	20.00



Hướng dẫn viên tại các CLB TDTT là việc làm thêm hữu ích, đúng ngành nghề cho SV các trường đào tạo cán bộ TDTT (Ảnh minh họa)

- Phần lớn sinh viên bắt đầu làm thêm từ năm thứ hai và năm thứ ba (76.6%); Thậm chí một số (6.7%) sinh viên đã đi làm thêm ngay từ năm thứ nhất.

- Khi làm thêm sinh viên muốn: Nhận lương

đúng năng lực và chủ động (50%); làm việc đúng với ngành học (26.7%); môi trường làm việc chuyên nghiệp (23.3%).

- Tuy nhiên, đa số (86.7%) sinh viên làm những công việc không đúng với ngành học của mình. Chỉ có 13.3% tìm được công việc đúng với ngành học.

- Phần lớn (90%) sinh viên đi làm thêm là làm nhân viên phục vụ (quán ăn, nhà hàng,..) ngoài ra các công việc như nhân viên bán hàng, nhân viên giao hàng, trợ giảng tại các CLB thể thao cũng được khá nhiều các bạn sinh viên lựa chọn tỉ lệ lần lượt là 50%, 30% và 20%.

1.3. Những yếu tố tác động đến việc làm thêm đối với sinh viên

Tiếp theo chúng tôi xác định những yếu tố tác động đến sinh viên khi tham gia làm thêm. Kết quả được tổng hợp ở bảng 3.

Bảng 3. Yếu tố tác động đến việc làm thêm đối với sinh viên (n=150)

TT	Nội dung	Ý kiến trả lời	m _i	Tỉ lệ (%)
1	Nguồn thông tin tìm việc làm	Trên mạng	35	23.30
		Tìm qua người quen, bạn bè	110	73.30
		Từ thầy cô, tổ chức trong trường	5	3.40
2	Quan điểm của gia đình về làm thêm	Ủng hộ	61	40.70
		Không ủng hộ	64	42.70
		Gia đình không biết đi làm thêm	25	16.60
3	Ảnh hưởng của làm thêm đến học tập	Ảnh hưởng nhiều	101	63.30
		Ít ảnh hưởng	35	23.30
		Không ảnh hưởng	14	9.40
4	Khó khăn của sinh viên khi đi làm thêm	Khó tìm công việc phù hợp	112	74.70
		Gặp phải sự lừa đảo	47	31.30
		Gia đình không ủng hộ	63	42.00
		Bị coi thường	5	3.30
		Thiếu phương tiện đi lại, liên lạc	8	5.40

Kết quả tại bảng 3 cho thấy:

- Việc làm thêm của sinh viên tìm chủ yếu (73.3%) do bạn bè và người quen giới thiệu; qua internet là 23.3%; rất ít (3.4%) sinh viên được các thầy cô và nhà trường giới thiệu việc làm thêm.

- Quan điểm của gia đình về việc sinh viên đi làm thêm cũng rất khác nhau. Có gia đình (40.7%) thì ủng hộ, nhiều gia đình khác (42.7%) thì không ủng hộ. Một số (16.6%) sinh viên đi làm thêm không cho gia đình biết.

- Sinh viên cũng cho biết việc đi làm thêm có ảnh hưởng nhất định đến việc học tập, cụ thể: Có tới 63.3% sinh viên bị ảnh hưởng nhiều tới việc học tập; 23.3% cho rằng ít ảnh hưởng; Chỉ có số ít (9.4%) cho rằng không ảnh hưởng.

- Khó khăn lớn nhất của sinh viên khi đi làm thêm là tìm công việc phù hợp chiếm (74.7%). Những khó khăn còn lại khác là gia đình không ủng hộ, gặp phải sự lừa đảo, thiếu phương tiện đi lại, liên lạc...

Bảng 4. Quan điểm của giảng viên về việc sinh viên đi làm thêm (n=25)

TT	Nội dung	Ý kiến trả lời	m _i	Tỉ lệ (%)
1	Nhận định chung về vấn đề sinh viên đi làm thêm	Rất ủng hộ	13	52.00
		Ủng hộ	12	48.00
		Không ủng hộ	0	0
2	Lợi ích của việc đi làm thêm	Có thêm thu nhập	22	88.00
		Nâng cao khả năng giao tiếp	23	92.00
		Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp	24	96.00
3	Sinh viên nên đi làm thêm từ năm thứ mấy	Năm thứ nhất	4	16.00
		Năm thứ hai	16	64.00
		Năm thứ ba	5	20.00
		Năm thứ tư	0	0
4	Những công việc phù hợp với sinh viên khoa TDDT	Tiếp thị	7	28.00
		Nhân viên phục vụ nhà hàng, quán ăn...	13	52.00
		Nhân viên giao hàng	10	40.00
		Nhân viên bán hàng	13	52.00
		Trợ giảng tại các CLB thể thao	25	100

1.4. Quan điểm của giảng viên về vấn đề sinh viên đi làm thêm

Kết quả tổng hợp ý kiến của các giảng viên khoa TDDT và các giảng viên làm công tác đoàn thanh niên, hội sinh viên về vấn đề sinh viên đi làm thêm tại bảng 4.

Bảng 4 cho thấy quan điểm của giảng viên về việc sinh viên đi làm thêm được thể hiện ở các nội dung sau:

- Tất cả các giảng viên được hỏi đều “rất ủng hộ” (52,0%) và “ủng hộ” (48,0%) việc sinh viên đi làm thêm.

- Đi làm thêm đem lại nhiều lợi ích cho sinh viên như “có thêm thu nhập” để trang trải cuộc sống (88,0%); “rèn luyện kỹ năng giao tiếp” (92,0%) và “rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp” (96,0%).

- Đa số giảng viên cho rằng sinh viên nên làm thêm từ năm thứ 2 (64.0%), thậm chí một số còn cho rằng sinh viên có thể đi làm thêm ngay từ năm thứ nhất (16.0%).

- Những công việc phù hợp với sinh viên khoa TDDT là “trợ giảng tại các CLB thể thao” (100%); Tiếp đến là làm “nhân viên phục vụ tại nhà hàng, quán ăn” (52.0%); và các công việc khác như giao hàng (40.0%), bán hàng (52.0%)...

Các kết quả nghiên cứu trên cho thấy sinh viên đi làm thêm là hiện tượng phổ biến. Tuy nhiên, đa số sinh viên khoa TDDT lựa chọn việc

làm thêm chưa phù hợp. Họ ít nhận được sự hỗ trợ, tư vấn của giảng viên và các tổ chức xã hội trong nhà trường để lựa chọn việc làm phù hợp, để vừa có thêm thu nhập vừa có thể rèn luyện các kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp. Do vậy, việc nghiên cứu tìm ra những biện pháp cụ thể để tư vấn, hỗ trợ sinh viên khoa TDDT lựa chọn việc làm thêm là rất cần thiết.

2. Đề xuất biện pháp hỗ trợ sinh viên khoa TDDT lựa chọn việc làm thêm

Qua nghiên cứu thực trạng, điều kiện thực tiễn và tham khảo ý kiến các đối tượng liên quan, chúng tôi lựa chọn được 4 biện pháp cụ thể hỗ trợ sinh viên khoa TDDT trong lựa chọn việc làm thêm gồm :

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của sinh viên về vấn đề làm thêm. Các nội dung giáo dục về vấn đề làm thêm cho sinh viên có thể được lồng ghép vào các nội dung sinh hoạt lớp, học tập chính trị, hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên...

Biện pháp 2: Tăng cường sự hỗ trợ của giảng viên. Giảng viên cần chủ động hơn trong việc tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp cho sinh viên. Đặc biệt là qua các mối quan hệ của mình để giới thiệu sinh viên làm trợ giảng trong các CLB thể thao.

Biện pháp 3: Tăng cường sự hỗ trợ của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Việc tư vấn, hỗ

Bảng 5. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá của các giảng viên về các biện pháp (n=15)

Biện pháp	Nội dung	Tính khả thi	Tính đồng bộ
1	Nâng cao nhận thức của SV về vấn đề làm thêm	7.8	7.2
2	Tăng cường sự hỗ trợ của giảng viên	8.2	7
3	Tăng cường sự hỗ trợ của Đoàn thanh niên, Hội SV	7.2	7
4	Thành lập CLB, diễn đàn về làm thêm của SV	7	7

trợ sinh viên lựa chọn việc làm thêm cần được lồng ghép vào các hoạt động kết hợp với các chuyên đề. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên có thể là đầu mối để giới thiệu việc làm cho sinh viên.

Biện pháp 4: Thành lập CLB, diễn đàn về vấn đề làm thêm của sinh viên. Thành lập CLB và Fanpage sinh viên làm thêm để chia sẻ những vấn đề về làm thêm của sinh viên, giúp cho việc tư vấn, hỗ trợ của giảng viên và các tổ chức được thuận tiện hơn.

Các biện pháp trên được tham khảo ý kiến của các giảng viên, cựu sinh viên, cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thanh niên... về tính khả thi và tính đồng bộ theo thang điểm 10 của từng giải pháp. Kết quả được tổng hợp tại bảng 5.

Kết quả bảng 5 cho thấy các biện pháp mà đề tài lựa chọn đều nhận được kết quả đánh giá ở khoảng điểm khá (từ 7 đến 8 điểm, theo thang điểm 10) ở cả hai tiêu chí là tính đồng bộ và tính khả thi. Kết quả này tuy chưa cao nhưng cho thấy các biện pháp do chúng tôi lựa chọn có ý nghĩa thực tiễn nhất định. Đây là cơ sở để đề xuất đưa các biện pháp đã được lựa chọn vào kiểm nghiệm để đánh giá hiệu quả trong thực tiễn.

KẾT LUẬN

- Đa số (88.2%) sinh viên khoa TDTT Trường ĐHSP - ĐHTN đã và đang tham gia làm thêm để muốn tự lập, trợ giúp gia đình và có thêm kinh nghiệm... Phần lớn bắt đầu đi làm thêm từ năm thứ hai (40.0%) và năm thứ ba (36.6%).

- Số ít (13.3%) sinh viên lựa chọn được công việc đúng với ngành học. Việc làm thêm phổ biến của sinh viên là phục vụ quán ăn (90.0%) và bán hàng (50.0%).

- Đa số sinh viên tìm việc làm qua bạn bè (73.3%) và qua internet (23.3%); nguồn thông tin hỗ trợ từ giảng viên, khoa và nhà trường còn ít (3.4%).

- Những khó khăn của sinh viên khi tham gia

làm thêm là: ảnh hưởng khá nhiều đến việc học tập; không tìm được công việc phù hợp (74.7%), gia đình không ủng hộ (42.0%) và gặp phải sự lừa đảo (31.3%).

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và ý kiến đóng góp của các đối tượng liên quan, đề tài lựa chọn được 4 biện pháp hỗ trợ sinh viên lựa chọn việc làm thêm:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của sinh viên về vấn đề làm thêm.

Biện pháp 2: Tăng cường sự hỗ trợ của giảng viên.

Biện pháp 3: Tăng cường sự hỗ trợ của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

Biện pháp 4: Thành lập CLB, diễn đàn về vấn đề làm thêm của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phạm Tuyết Anh và cộng sự (2012), “Tác động của việc đi làm thêm đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại Học Cần Thơ”.

2. Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2013), *Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*.

3. Linh Hương, “Sinh viên làm thêm”, trang 7, *Báo Tuổi trẻ*, số 03, 23/09/04

4. Trương Công Khả, “Những sinh viên kiêm doanh nhân”, trang 6, *Báo Thanh niên*, số 75, 16/03/2005.

5. Nguyễn Xuân Long (2009), “Nhu cầu làm thêm của sinh viên trường Đại Học Ngoại Ngữ - Đại Học Quốc Gia Hà Nội: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí tâm lý học*, số 9 (tr 126).

(Bài nộp ngày 3/10/2018, Phản biện ngày 16/10/2018, duyệt in ngày 25/10/2018
 Chịu trách nhiệm chính: **Đỗ Ngọc Cương**
 Email: dongoccuongtue@gmail.com)